

Bản án số: 07/2019/HNGĐ-PT
Ngày 17- 4 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Lệ Kiều

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Hùng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2019/TLPT-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Tú A; sinh năm 1996; hộ khẩu thường trú: Ấp T1, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp Mỹ T, xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lê Hải Đ; sinh năm 1994; cư trú: Ấp T1, xã V, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- *Người kháng cáo:* Anh Lê Hải Đ, là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tú A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú A với anh Lê Hải Đ tổ chức đám cưới và sống chung với nhau vào ngày 08/4/2015 âm lịch và có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Đời sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đ không biết chia sẻ, cảm thông với chị

nên vợ chồng đã ly thân từ ngày 05/5/2018 âm lịch (nhằm ngày 18/6/2018 dương lịch) đến nay. Chị Tú A nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Tú A và anh Đ có một con chung là cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016. Khi ly thân, chị Tú A đem con về nhà cha mẹ ruột nuôi dưỡng. Đến ngày 22/11/2018, anh Đ qua đón cháu về nói để tiêm ngừa. Ngày 23/11/2018, chị Tú A và cha mẹ ruột qua nhà anh Đ đón con về thì xảy ra xô xát giữa hai gia đình nên chị không đón con về được. Tại đơn khởi kiện ngày 29/11/2018, chị Tú A yêu cầu được nuôi con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật; đến ngày 07/01/2019 và tại phiên tòa, chị Tú A xác định đảm bảo điều kiện kinh tế nuôi con chung nên chị rút một phần yêu cầu khởi kiện về cấp dưỡng, chị Tú A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị Tú A xác định thời gian chung sống giữa chị và anh Đ có tài sản chung hiện do anh Đ quản lý nhưng chị Tú A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung trong cùng vụ án này. Chị Tú A và anh Đ không có nợ chung.

Bị đơn anh Lê Hải Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ thống nhất với chị Tú A về thời gian tổ chức đám cưới, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật và ngày ly thân. Anh Đ có nguyện vọng hàn gắn hôn nhân nhưng anh không tìm ra biện pháp làm thay đổi ý định của chị Tú A.

Về con chung: Anh Đ thống nhất với chị Tú A có một con chung là cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016, anh Đ đang nuôi dưỡng con chung từ ngày 22/11/2018 đến nay. Khi ly hôn, anh Đ yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu chị Tú A cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp chị Tú A được quyền nuôi con chung thì anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh thống nhất lời trình bày của chị Tú A và không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Anh Đ và chị Tú A không có nợ chung.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú A được ly hôn với anh Lê Hải Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Tú A tiếp tục nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Buộc anh Đ có nghĩa giao con chung là cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Tú A nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ xét xử do chị Tú A rút yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu

Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/02/2019 anh Lê Hải Đ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Anh yêu cầu được quyền nuôi con chung là cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Anh Lê Hải Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đối với chị Nguyễn Thị Tú A không đồng ý yêu cầu của anh Lê Hải Đ. Lý do: Từ khi ly thân đến nay chị vẫn nuôi dưỡng, chăm sóc cháu B khỏe mạnh và phát triển bình thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hải Đ, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của anh Lê Hải Đ nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của anh Đ yêu cầu được nuôi con là cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016: Anh Đ xác định từ nhỏ đến lớn cháu B sống chung với anh và ông, bà nội, nếu giao cháu B cho chị Tú A nuôi sẽ thay đổi môi trường sống của cháu. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 08/01/2019, thì ông Trần Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V và ông Trần Minh T – Trưởng ấp TI, xã V đều xác định chị Tú A đưa con về nhà cha, mẹ ruột ở từ ngày 05/5/2018 âm lịch đến nay. Đến ngày 22/11/2018 anh Đ ra đón con về nhà, ngày 23/11/2018 gia đình chị Tú A đến nhà anh Đ đón con về thì xảy ra xô xát. Mặc khác, anh Đ và chị Tú A thống nhất trong thời gian cháu Lê Hải B sống cùng chị Tú A từ ngày ly thân đến ngày 22/11/2018 và sống cùng anh Đ từ ngày 22/11/2018 đến nay thì cháu B phát triển khỏe mạnh, bình thường. Ngoài ra, chị Tú A được cha, mẹ ruột tặng cho diện tích đất gần 6.000m² vào ngày 21/12/2018 (bút lục số 37, 41), còn anh Đ phụ giúp cha, mẹ làm kinh tế gia đình, cả chị Tú A và anh Đ đều đảm bảo điều kiện kinh tế để nuôi con.

[4] Tại báo cáo số 02/BC-PLĐTĐBXH ngày 04/01/2019 của Phòng Lao động thương binh và xã hội huyện P (bút lục số 48) cũng như Biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 08/01/2019 (bút lục số 63, 64) của chính quyền địa phương đều xác định: Cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016 là con chung của anh Đ và chị Tú A còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên giao cho mẹ nuôi dưỡng để đảm bảo cho sự phát triển của cháu. Hội đồng xét xử nhận thấy, cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 29/01/2019 thì cháu B được 27 tháng 15 ngày tuổi; trong giai đoạn này cháu rất cần được mẹ chăm sóc, gần gũi của mẹ, là điều kiện thuận lợi cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của cháu B. Xét về quyền lợi mọi mặt của cháu B, nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu B cho chị Tú A chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...*” và buộc anh Đ có nghĩa vụ giao cháu B cho chị Tú A nuôi dưỡng là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh Lê Hải Đ; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên và đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm, anh Lê Hải Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào các Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Lê Hải Đ; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2019/HNGĐ-ST ngày 29/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tú A được ly hôn với anh Lê Hải Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao cháu Lê Hải B, sinh ngày 14/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Tú A trực tiếp nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Hải Đ có nghĩa vụ giao

cháu Lê Hải B cho chị Tú A nuôi dưỡng. Anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Đình chỉ yêu cầu cấp dưỡng do chị Tú A rút yêu cầu khởi kiện, chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tú A phải chịu 300.000 đồng, chị Tú A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014288 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Anh Lê Hải Đ phải chịu 300.000 đồng. Anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm 300.000 đồng theo biên lai thu số 0013850 ngày 22/02/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- CCTHADS huyện P;
- Đương sự;
- Lưu Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

(Đã ký và đóng dấu)

Cao Thị Túy Giang